

Số: 07/2020/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 15 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phòng, chống mua bán người ngày 29 tháng 3 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người;

Căn cứ Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người;

Xét Tờ trình số 2284/TTr-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Trường hợp sử dụng nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ nạn nhân thực hiện theo

quy định của Bộ Tài chính và nhà tài trợ; trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thỏa thuận về mức chi thì áp dụng theo mức chi quy định tại Nghị quyết này.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí từ nguồn dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân.

Điều 2. Mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân

1. Chi công tác phí cho cán bộ phục vụ hoạt động xác minh, tiếp nhận, giải cứu, bảo vệ và đưa nạn nhân là người chưa thành niên về nơi cư trú; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn nghiệp vụ thực hiện theo Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Chi hợp tác quốc tế trong việc tiếp nhận, xác minh nạn nhân: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án/chương trình sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và Thông tư số 192/2011/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

3. Chi hỗ trợ người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trực tiếp tham gia quản lý, bảo vệ nạn nhân: Mức chi 200.000 đồng/người/ngày.

Điều 3. Mức chi chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân

1. Chi hỗ trợ nhu cầu thiết yếu cho nạn nhân

a) Tiền ăn: Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian nạn nhân tạm trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân (sau đây gọi tắt là cơ sở) với mức 40.000 đồng/người/ngày, thời gian hỗ trợ tối đa không quá 03 tháng.

b) Hỗ trợ quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: Nạn nhân trong thời gian lưu trú tại cơ sở được cấp vật dụng sinh hoạt hằng ngày 02 (hai) bộ quần áo dài, 02 (hai) bộ quần áo lót, khăn mặt, dép nhựa, bàn chải, thuốc đánh răng, xà phòng; vệ sinh cá nhân hàng tháng đối với đối tượng nữ; sách, vở, đồ dùng học tập đối với đối tượng đang đi học. Mức chi được tính trên cơ sở giá mua thực tế tại địa phương nhưng không quá 600.000 đồng/người.

c) Hỗ trợ tiền ăn cho nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú nhưng không có khả năng chi trả: 100.000 đồng/người/ngày (bao gồm cả tiền nước uống đi đường), tối đa hỗ trợ không quá 03 ngày.

2. Chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu

a) Chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề: Nạn nhân khi theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thì được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành trong một năm học.

b) Chi hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo khi trở về nơi cư trú là 1.000.000 đồng/người (hộ nghèo được hỗ trợ là hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Các quy định khác có liên quan không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ; Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, nội dung và mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.

4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa III, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, LĐTB – XH;
- Ban Công tác đại biểu;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, TH, HC-TC-QT, HSKH. *phh*

CHỦ TỊCH

Lê Diễn